

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 30/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chính.

Ông Đỗ Trung Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên, ông Đào Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên. Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/HSST ngày 26/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Nhân Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 01 năm 1982, tại tỉnh B (nay là tỉnh T); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 12, phường H, thành phố B1, tỉnh B (nay là tổ 12, phường Đ, tỉnh T); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Nhân Kh và bà Cao Thị T; có vợ là Hoàng Thị Qu và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – T) xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2025 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Âu Văn Th1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1981, tại tỉnh B (nay là tỉnh T); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Nô, thành phố B1, tỉnh B (nay là thôn Kh, phường B1, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn H (đã chết) con bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Nông Thị Th2 (đã ly hôn năm 2023) và 02 con (con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số

51/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – T) xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 27/3/2020, bị Công an thành phố B1, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2025 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nông Thị Th2**, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn Kh, phường B2, tỉnh T. Có mặt.

2. Bà **Hoàng Thị Qu**, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 12, phường Đ, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/3/2025 tại thôn N1, xã N, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Hà Nhân Th và Âu Văn Th1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của Hà Nhân Th: Trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng được bịt kín một đầu, bên trong túi nilon có chứa chất dạng cục màu trắng (niêm phong trong phong bì có ký hiệu H1); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx cùng chìa khoá xe; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, bên trong có 01 (một) sim điện thoại. Thu giữ của Âu Văn Th1: Trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ THĂNG LONG, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng có vết cháy đen và 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong chứa 01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì có ký hiệu H2); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-979.xx cùng chìa khoá xe.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Nhân Th và Âu Văn Th1. Kết quả khám xét không phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Hà Nhân Th khai nhận: Toàn bộ số chất dạng cục màu trắng có trong túi nilon trong suốt màu trắng được bịt kín một đầu cơ quan công an đã thu giữ trong túi quần đằng trước bên trái Thoại đang mặc là ma túy loại Heroine do Th mua để sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2025 Thoại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx và Th1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-979.xx đi tìm mua ma túy, khi đi đến đường rẽ vào UBND xã N thì dừng xe. Do Th1 không biết chỗ bán nên đã nhờ Th đi mua hộ thì Th nhất trí. Th1 đưa cho Th số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Th cầm tiền rồi điều khiển xe đi đến khu vực thôn N2, xã thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, qua nói chuyện Th đã nhờ người này mua hộ

400.000 đồng ma túy loại Heroine thì người này nhất trí, Th lấy số tiền 200.000 đồng Th1 gửi và 200.000 đồng của mình đưa cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền và điều khiển xe đi khoảng 10 phút sau quay lại và đưa cho Th 02 (hai) gói ma túy. Th cầm 02 (hai) gói ma túy cất vào túi quần trước bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe quay lại vị trí Th1 đứng đợi. Khi gặp Th1, Th đã đưa cho Th1 01 (một) gói ma túy. Sau đó, Th và Th1 điều khiển xe mô tô đi về nhà thì bị bắt quả tang. Việc Th mua 200.000 đồng ma túy thì Th không bàn bạc, trao đổi hay thông báo gì với Th1, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì gói ma túy này Th sẽ sử dụng riêng cho bản thân.

Âu Văn Th1 khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2025, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx, Th1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-979.77 đi tìm mua ma túy, do không biết chỗ bán nên khi đi đến đường rẽ vào UBND xã N, Th1 đã nhờ Th đi mua hộ 200.000 đồng ma túy loại Heroine thì Th đồng ý, Thoại cầm tiền rồi điều khiển xe đi mua, còn Th1 đứng đợi. Một lúc sau Th quay lại và đưa cho Th1 01 gói ma túy, Th1 cầm và cho vào trong vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG rồi cất giấu tại túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó, Th và Th1 điều khiển xe đi về nhà thì bị bắt quả tang. Việc Th mua ma túy với ai, ngoài mua hộ Th1 200.000 đồng ra thì có mua thêm hay không thì Th1 không biết do không được bàn bạc, trao đổi, thông báo gì. Khi Công an kiểm tra Th thì Th1 mới biết ngoài mua cho Th1 01 gói ma túy ra thì Th đã tự mua 01 gói ma túy. Nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì 01 gói ma túy này Th1 sẽ sử dụng riêng cho bản thân.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng bên trong phong bì ký hiệu H1, xác định tổng khối lượng là 0,386 gam (không phải ba tám sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất dạng cục màu trắng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu H1, 01 (một) túi nilon trong suốt màu trắng bịt kín một đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu H2, xác định tổng khối lượng là 0,188 gam (không phải một tám tám gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định; phong bì ký hiệu H2, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ THĂNG LONG, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng có vết cháy đen và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 (một) ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Mẫu chất dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,386g (không phải ba tám sáu gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng là 0,188g (không phải một tám tám gam).

Tổng khối lượng mẫu chất dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 và mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định có tổng

khối lượng là 0,574g (không phẩy năm bảy bốn gam) đều là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T63 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với Hà Nhân Th, Âu Văn Th1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Âu Văn Th1 và Hà Nhân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Nhân Th từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Âu Văn Th1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T63; 01 (một) phong bì ký hiệu M2; 01 (một) phong bì ký hiệu M4. Tịch thu, hóa giá 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx, ½ giá trị nộp vào ngân sách nhà nước (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Hoàng Thị Quên (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị Quên). Trả lại cho bà Hoàng Thị Quên 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu H4.

Về án phí: Buộc các bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/3/2025, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Hà Nhân Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,386 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân và Âu Văn Th1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,188 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hà Nhân Th biết rõ Âu Văn Th1 mua ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng vẫn nhận mua hộ với số tiền là 200.000 đồng được 01 gói có khối lượng là 0,188 gam nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã mua của bản thân và số ma túy mua hộ là 0,574 gam. Âu Văn Th1 không biết việc Hà Nhân Th khi đi mua ma túy hộ mình đã tự bỏ thêm 200.000 đồng để mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã gửi mua là 0,188 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu. Chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Th là người thực hành tích cực, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc biển kiểm soát 97B1-979.xx, cùng chìa khoá xe thu giữ của Âu Văn Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của bà Nông Thị Th2. Việc bị cáo Th1 sử dụng xe vào việc phạm tội bà Th2 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Th2 là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà Th2 có mặt và không có ý kiến gì.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx, nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen đỏ, dung tích 110cm³. Số máy: 5C6364011x. Số khung: RLCS5C630CY64006x cùng chìa khóa xe. Tình trạng: Đã qua sử dụng, xe không có nắp đuôi phía dưới trên đèn hậu. Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 01445x của xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx thu giữ của Hà Nhân Th. Qua điều tra xác định là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và vợ là bà Hoàng Thị Qu. Tại phiên tòa bà Qu vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà Qu không biết nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Qu sau khi đã hóa giá (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Qu).

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu T63, đặc điểm: được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu T63 và dòng chữ viết tay: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Nhân Th và Âu Văn Th1”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không xác định. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu M2, đặc điểm: Được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ viết tay: “Phong bì cũ ký hiệu H1, túi nilon cũ của của Hà Nhân Th lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ “Th”, 01 (một) dòng chữ “Hà Nhân Th”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu M4, đặc điểm: được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu M4 và dòng chữ viết tay: “Phong bì ký hiệu

H2 vỏ bao thuốc lá giấy gói ống nhựa của Âu Văn Th1 lưu hồ sơ vụ án". Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "Th1", 01 (một) dòng chữ "Âu Văn Th1", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ". Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu H4, đặc điểm: Được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu H4. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ "Th", 02 (hai) dòng chữ "Hà Nhân Th", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ". Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, IMEI1: 353503961580632/01 và số IMEI2: 354811671580639/01, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 03259009xx. Là tài sản của bà Hoàng Thị Qu không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Qu.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã mua ma túy hộ Hà Nhân Th, do bị cáo Th không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Âu Văn Th1 và Hà Nhân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Nhân Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Âu Văn Th1 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T63, đặc điểm: được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu T63 và dòng chữ viết tay: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Nhân Th và Âu Văn Th1”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 04 (bốn) chữ ký không xác định. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu M2, đặc điểm: Được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ viết tay: “Phong bì cũ ký hiệu H1, túi nilon cũ của của Hà Nhân Th lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "Th", 01 (một) dòng chữ

"Hà Nhân Th", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ". Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu M4, đặc điểm: được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu M4 và dòng chữ viết tay: "Phong bì ký hiệu H2 vỏ bao thuốc lá giấy gói ống nhựa của Âu Văn Th1 lưu hồ sơ vụ án". Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "Th1", 01 (một) dòng chữ "Âu Văn Th1", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ". Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx, nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen đỏ, dung tích 110 cm³. Số máy: 5C6364011x. Số khung: RLCS5C630CY64006x cùng chìa khóa xe. Tình trạng: Đã qua sử dụng, xe không có nắp đuôi phía dưới trên đèn hậu. Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 01445x của xe mô tô biển kiểm soát 97B1-179.xx. ½ giá trị nộp vào ngân sách nhà nước (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Hoàng Thị Qu (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị Qu).

Trả lại cho bà Hoàng Thị Qu 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, IMEI1: 353503961580632/01 và số IMEI2: 354811671580639/01, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 03259009xx trong phong bì ký hiệu H4, đặc điểm: được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có ký hiệu H4. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ "Th", 02 (hai) dòng chữ "Hà Nhân Th", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ". Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Nhân Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Âu Văn Th1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ;
- Phòng Thi hành án hình sự và
Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương